

CÔNG TY TNHH NS LOGI VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NS LOGI VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NS LOGI VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NS LOGI

2. Mã số doanh nghiệp: 0109726840

3. Ngày thành lập: 04/08/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 602, tầng 6, tòa nhà Up Office, số 199 Quan Hoa, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976276680

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của đại lý bán vé máy bay - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan (Theo quy định tại Điều 20 Luật Hải quan năm 2014); - Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa đường biển - Giao nhận hàng hóa - Bao gói hàng hóa - Dỡ hàng, lấy mẫu, cân hàng (Trừ hoạt động dịch vụ liên quan đến vận tải đường hàng không)	5229(Chính)
2.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
3.	Cho thuê xe có động cơ	7710
4.	Bốc xếp hàng hóa	5224
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: - Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi; - Bán buôn phần mềm.	4651
6.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn đầu tư, tư vấn quản lý kinh doanh (trừ tư vấn tài chính, kế toán)	7020

7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, Môi giới (Trừ hoạt động Đấu giá)	4610
10.	Bán buôn thực phẩm	4632
11.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết : - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
13.	Bán mô tô, xe máy	4541
14.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

15.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4543
16.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
17.	Dịch vụ đóng gói	8292
18.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm (trừ các hoạt động trong lĩnh vực có sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất... làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, phim, ảnh..)	8230
19.	Quảng cáo	7310
20.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác (Căn cứ Điều 14 và Điều 17 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
23.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kinh doanh kho bãi, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu	5210

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	LÊ THẠCH NĂM	Việt Nam	Xóm 10, Xã Quỳnh Vinh, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	500.000.000	50,000	187198477	
2	PHẠM VĂN HUỖNH	Việt Nam	Thôn Sớ, Xã Thanh Tâm, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	300.000.000	30,000	168457101	

3	THÁI NGUYỄN DUY HOÀNG	Việt Nam	B1603 tầng 16, nhà M3-M4 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	200.000.000	20,000	001096011882	
---	--------------------------------	-------------	--	-------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THẠC NĂM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *08/10/1992*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *187198477*

Ngày cấp: *15/06/2019*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Nghệ An*

Địa chỉ thường trú: *Xóm 10, Xã Quỳnh Vinh, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Nghĩa Lộ, Xã Chỉ Đạo, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*